Installation and Operating Instructions
Hướng dẫn Lắp đặt và Vận hành
安装使用说明书
คู่มือการติดตั้งและการใช้งาน

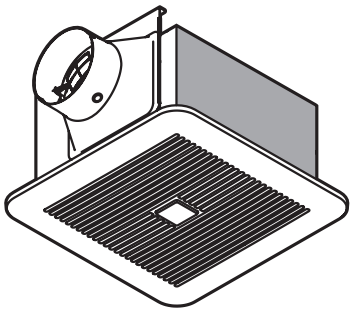

Ventilating Fan
Quạt thông gió
换气扇
พัดลมระบายอากาศ

Model No. / 型号	24CURA	24CHRA
Mã sản phẩm / หมายเลขรุ่น	24CURVA	24CHRVA

CONTENTS / 目录

MỤC LỤC / เนื้อหา

SAFETY INSTRUCTIONS 2
HƯỚNG DẪN AN TOÀN
安全指引
คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

INSTALLATION CAUTIONS ..... 3~4
CẨN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT
安装注意事项
ข้อควรระวังในการติดตั้ง

INSTALLATION REQUIREMENTS 5
CÁC YÊU CẦU LẮP ĐẶT
安装要求
ข้อกำหนดในการติดตั้ง

SUPPLIED ACCESSORIES 6
PHỤ KIỆN KÈM THEO
包装附件清单
อุปกรณ์เสริมที่มาพร้อมกับเครื่อง

PARTS NAME AND DIMENSIONS 6
TÊN BỘ PHẬN VÀ KÍCH THƯỚC
部件名称及尺寸
ชื่อและขนาดของชิ้นส่วน

HOW TO INSTALL ..... 7~11
CÁCH LẮP ĐẶT
安装方法
วิธีการติดตั้ง

TEST RUN 11
CHẠY THỬ
试运转
การทดสอบการทำงาน

MAINTENANCE ..... 12~13
BẢO DƯỠNG
日常使用及维修
การบำรุงรักษา

WIRING DIAGRAM 14
SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI
电器原理图
แผนผังการเดินสายไฟ

SELECTOR INDICATION 15
CHỈ BÁO CỦA NÚT CHỌN
调节器指示
การแสดงตัวเลือก

OPERATION 15
VẬN HÀNH
运转
การทำงาน

SPECIFICATIONS ..... Back cover
THÔNG SỐ KỸ THUẬT Bìa sau
规格 封底
ข้อมูลจำเพาะ ปกหลัง

Thank you for purchasing this KDK Ventilating Fan.
Please read these instruction carefully before attempting to install, operate or service the Ventilating Fan.
Please carefully read the "INSTALLATION CAUTIONS" (P.3~4) of this manual before installation.
Failure to comply with instructions could result in personal injury or property damage.
Please explain to users how to operate and maintain the product after installation, and this booklet should be presented to users.
Please retain this booklet for future reference.

Cảm ơn bạn đã mua Quạt thông gió KDK này.
Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi lắp đặt, vận hành hoặc bảo trì sản phẩm của quạt thông gió.
Vui lòng đọc kỹ mục “CẨN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT” (Tr.3~4) của tài liệu này trước khi lắp đặt.
Bạn có thể gây ra thương tích hoặc làm hư hại tài sản nếu không tuân thủ theo hướng dẫn.
Vui lòng giải thích cho người dùng biết cách vận hành và bảo dưỡng sản phẩm sau khi lắp đặt,
và bạn nên đưa cuốn hướng dẫn nhỏ này cho người dùng. Vui lòng giữ lại cuốn hướng dẫn nhỏ này để tham khảo về sau.

感谢您选用KDK产品。
安装、使用和维修产品前、请仔细阅读本安装使用说明书。
安装前、请务必先阅读“安装注意事项”（第3～4页）。
不遵照次说明书进行操作有可能导致人员受伤或财产损失。
安装完成后，请向顾客说明如何使用和维修此产品，并将此说明书
交给顾客保管。请妥善保管好此说明书以备日后参考。

ขอขอบคุณสำหรับการเลือกซื้อผลิตภัณฑ์ของพัดลมระบายอากาศ
กรุณาอ่านคู่มือนี้ให้ละเอียดก่อนการติดตั้ง ใช้งาน หรือซ่อมบำรุงผลิตภัณฑ์ของพัดลมระบายอากาศ
กรุณาอ่าน "ข้อควรระวังในการติดตั้ง" (หน้า 3~4) ของคู่มือนี้ให้ละเอียดก่อนติดตั้ง
การไม่ปฏิบัติตามคู่มืออาจทำให้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายต่อทรัพย์สินได้
กรุณาอธิบายวิธีการใช้งานและการบำรุงรักษาผลิตภัณฑ์ให้กับผู้ใช้หลังจากการติดตั้งและมอบคู่มือนี้ให้กับผู้ใช้
กรุณาเก็บคู่มือนี้ไว้เพื่อใช้อ้างอิงในอนาคต

SAFETY INSTRUCTIONS
HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Please observe strictly
Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt
请遵守
กรุณาปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด

安全指引
คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

The following explanations must always be observed in order to prevent harm to users or other people and prevent damage to property.
Phải luân tuân thủ các mục giải thích sau để phòng ngừa gây hại cho người dùng hoặc người khác và để phòng ngừa hư hại tài sản.
为了避免给您和其他人造成伤害，这里我们列出了以下安全注意事项，请务必遵守，各种标示的含义请参见以下内容。
ต้องปฏิบัติตามคำอธิบายต่อไปนี้เสมอเพื่อป้องกันไม่ให้เกิดอันตรายต่อผู้ใช้หรือบุคคลอื่น และป้องกันไม่ให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สิน

■ The following displays are classified and explained to what extent harm or damage occurs when the display details are ignored and the unit in question is wrongly used.
Các mục hiển thị sau được phân nhóm và giải thích về mức độ gây hại hoặc hư hỏng có thể xảy ra nếu bỏ qua thông tin hiển thị và sử dụng sai cách thiết bị đang được đề cập.
无视或错误理解这些标示，会产生下列两种情况。
เครื่องหมายต่อไปนี้มีการจัดแบ่งประเภทและอธิบายถึงขอบเขตของอันตรายหรือความเสียหายที่อาจเกิดขึ้นหากไม่ปฏิบัติตามรายละเอียดต่าง ๆ ของเครื่องหมายที่แสดง และใช้งานอุปกรณ์นั้นอย่างไม่ถูกต้อง

⚠	WARNING CẢNH BÁO 警告 คำเตือน	This indication means : Must be treated seriously that this may result in death or serious injury. Phần chỉ báo này có nghĩa : Phải được xem xét nghiêm túc vì điều này có thể gây tử vong hoặc thương tích nặng. 本标示所表示内容为“不遵守的话可能造成人员死亡或重伤”。 เครื่องหมายนี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัดเพราะอาจทำให้เสียชีวิตหรือได้รับบาดเจ็บร้ายแรง
⚠	CAUTION CẨN TRỌNG 注意 ข้อควรระวัง	This indication means : Must be treated seriously that this may result in injury or physical damage. Phần chỉ báo này có nghĩa : Phải được xem xét nghiêm túc vì điều này có thể gây thương tích hoặc hư hại tài sản. 本标示所表示内容为“不遵守的话可能造成人身伤害或其他财产损害”。 เครื่องหมายนี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัดเพราะอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายต่อทรัพย์สิน

■ The types of details to be observed are classified and explained in the following illustrated displays. (below are the series of illustrated displays)
Các loại thông tin chi tiết cần tuân thủ được phân nhóm và được giải thích theo các hình minh họa sau. (bên dưới là một loạt các hình minh họa)
务必遵守的内容分类，用标示区分说明如下：
ประเภทของรายละเอียดที่ต้องปฏิบัติตามมีการจัดแบ่งประเภทและอธิบายไว้ในภาพประกอบต่อไปนี้ (ต่อไปนี้เป็นเครื่องหมายต่าง ๆ ที่แสดง)

	This symbol indicates the item "PROHIBITED" to do. Ký hiệu này cho biết mục “BỊ CẤM” thực hiện. 此标示表示为禁止事项 เครื่องหมายนี้แสดงถึงสิ่งที่ "ห้ามทำ"
	This symbol indicates the "COMPULSORY" item that must be followed without failure. Ký hiệu này cho biết mục “BẮT BUỘC”, là mục buộc phải thực hiện theo. 此标示表示为强制事项 เครื่องหมายนี้แสดงถึงสิ่งที่ "ต้องทำ" ซึ่งต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด

INSTALLATION CAUTIONS
CẨN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT
安装注意事项
ข้อควรระวังในการติดตั้ง

WARNING 警告
CẢNH BÁO คำเตือน

■ The product must be grounded.
Sản phẩm phải được tiếp địa.
必须接地。
ผลิตภัณฑ์นี้ต้องได้รับการต่อสายกราวด์

Otherwise, it may cause electric shock when there is any trouble or electric leakage.
Nếu không, sản phẩm có thể gây điện giật khi xảy ra sự cố hoặc rò rỉ điện.
当出现故障或漏电时，可能会触电。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตได้เมื่อมีปัญหาหรือกระแสไฟฟ้ารั่ว

■ Do not install the power switch in bathroom.
Không lắp công tắc nguồn trong phòng tắm.
禁止将电源开关安装在浴室内。
ห้ามติดตั้งสวิตช์ไฟในห้องน้ำ

Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.
Nếu không, sự cố đoản mạch có thể xảy ra, dẫn đến cháy nổ.
否则可能会导致短路，导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตจนอาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

■ Do not install the product as the method which is not approved in the instruction.
Không lắp đặt sản phẩm theo phương thức không được phê chuẩn trong hướng dẫn.
禁止使用本说明书指定以外的方法进行安装。
ห้ามติดตั้งผลิตภัณฑ์โดยวิธีการที่ไม่เป็นไปตามคำแนะนำที่ระบุไว้ในคู่มือ

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và gây thương tích.
否则产品可能会掉落，导致受伤。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์ตกหล่นลงมาและได้รับบาดเจ็บได้

■ Do not operate the product other than the voltage in name plate.
Không vận hành sản phẩm ngoài dải điện áp được ghi trên nhãn tên.
禁止使用额定电压以外的电源。
อย่าใช้งานผลิตภัณฑ์นอกเหนือจากแรงดันไฟฟ้าที่กำหนดไว้บนป้ายประจำเครื่อง

Otherwise, it may damage the product or cause fire.
Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.
否则可能会导致损坏本产品，导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหาย หรือเกิดไฟไหม้ได้

■ Do not install the fan out of the window and wall.
Không lắp đặt quạt ngoài cửa sổ hoặc ngoài tường.
禁止将换气扇安装于窗外或墙壁外。
ห้ามติดตั้งพัดลมนอกหน้าต่างและผนัง

Otherwise, the product may get wet in the rain and cause short circuit.
Nếu không, sản phẩm có thể bị ướt khi mưa và gây đoản mạch.
否则产品可能会淋雨，导致短路。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจเปียกฝน และทำให้เกิดการลัดวงจรได้

■ Please select 60227 IEC 53 ordinary polyvinyl chloride sheathed cord. Nominal cross-sectional area of conductors is 3x0.75 mm^2.
Vui lòng chọn dây điện bọc nhựa PVC thông thường theo tiêu chuẩn 60227 IEC 53. Tiết diện danh định của dây dẫn là 3x0.75 mm^2.
电源线请选用60227 IEC 53型绞合软线，
导线的截面积为3x0.75mm2。
กรุณาเลือกใช้สายไฟชนิดหุ้มพีวีซี 60227 IEC 53
ขนาดหน้าตัดของตัวนำที่กำหนดคือ 3x0.75 ตร.มม.

Otherwise, it may cause fire.
Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.
否则可能会导致起火。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

■ Please install an all-pole switch which the contact separation is more than 3 mm (all-pole switch).
Vui lòng lắp công tắc đóng ngắt mọi cực có khoảng hở tiếp xúc lớn hơn 3 mm (công tắc đóng ngắt mọi cực).
安装时，须在供电线路中安装其触电
开距不少于3mm的全极断开装置(全极开关)。
กรุณาติดตั้งสวิตช์หลายทางที่มีหน้าสัมผัสแยกกันมากกว่า 3 มม. (สวิตช์หลายทาง)

Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.
Nếu không, có thể xảy ra đoản mạch, dẫn tới cháy nổ.
否则可能会导致短路，导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตจนทำให้เกิดไฟไหม้ได้

■ Wiring is required to follow the local wiring regulations.
Công tác đấu nối phải tuân theo quy định đấu nối điện của địa phương.
器具应按照国家布线规则进行安装。
การเดินสายไฟต้องปฏิบัติตามข้อบังคับการเดินสายไฟของท้องถิ่น

Otherwise, it may cause fire.
Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.
否则可能会导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

■ Installation should be done by authorized person. The product should be installed firmly.
Công việc lắp đặt nên được thực hiện bởi người được phép thực hiện. Sản phẩm cần được lắp đặt chắc chắn.
必须由专业人员进行安装，必须牢固地安装产品。
การติดตั้งควรดำเนินการโดยผู้ที่ได้รับอนุญาต
ผลิตภัณฑ์ควรได้รับการติดตั้งอย่างแน่นหนา

Otherwise, the product any fall down and it may cause injury.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.
否则产品可能会掉落，导致受伤。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

■ It the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer, its service agent or similarly qualified persons in order to avoid a hazard.
Nếu dây nguồn bị hỏng, dây phải được thay mới bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của nhà sản xuất hoặc người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.
如果电源软线损伤，为了避免危险，必须由制造商、
其维修部或类似部门的专业人员更换。
หากสายไฟชำรุดเสียหาย ต้องเปลี่ยนโดยผู้ผลิต ตัวแทนบริการ
หรือบุคคลที่มีคุณสมบัติแบบเดียวกันเพื่อหลีกเลี่ยงอันตรายที่อาจเกิดขึ้น

Otherwise, it may cause fire or electric shock.
Nếu không, sự cố cháy nổ hoặc điện giật có thể xảy ra.
否则可能会导致火灾或触电。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ทำให้เกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อตได้

CAUTION 注意
CẨN TRỌNG ข้อควรระวัง

■ The product must be mounted on to the ceiling which is enough strong, If the ceiling is not enough strong it must be reinforced for it to be strong enough.
Sản phẩm phải được gắn lên trần đủ chắc chắn, nếu trần không đủ chắc thì phải gia cố sao cho đủ chắc chắn.
产品必须安装在足够牢固的天花板上，如果天花板不够牢固，必须对其进行加固。
ติดตั้งผลิตภัณฑ์เข้ากับเพดานที่มีความแข็งแรงมากเพียงพอ หากเพดานไม่แข็งแรงเพียงพอ ต้องเสริมให้แข็งแรงพอสำหรับรับน้ำหนัก

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.
否则产品可能会掉落，导致受伤。
当出现故障或漏电时，可能会触电。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

■ Components must be installed tightly.
Các bộ phận phải được lắp đặt chắc chắn.
部品安装必须牢固。
ต้องติดตั้งส่วนประกอบต่าง ๆ อย่างแน่นหนา

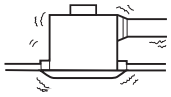

Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.
否则部品可能会掉落，导致受伤。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บจากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์

■ The product must be installed tightly.
Sản phẩm phải được lắp đặt chắc chắn.
机体安装必须牢固。
ต้องติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างแน่นหนา

Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.
否则机体可能会掉落，导致受伤。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บจากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์

■ Do avoid the back-flow of gas into the room from the open flue of flammable gas or other open-fire appliances.
Tránh hút khí vào phòng từ nguồn khói hở hoặc khí dễ cháy hoặc các thiết bị có ngọn lửa hở khác.
必须避免气体从敞开的气道或其他明火设备回流进室内。
หลีกเลี่ยงการย้อนกลับของก๊าซเข้ามาภายในห้องจากปล่องไฟของก๊าซไวไฟหรืออุปกรณ์เครื่องใช้ที่มีเปลวไฟอื่น ๆ

Otherwise, it may cause fire.
Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.
否则可能会导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

■ The special-purpose or dedicated parts, such as mounting fixtures, must be used if such parts are provided.
Phải sử dụng các bộ phận chuyên dụng như bộ phận gá đỡ nếu chúng được cung cấp kèm theo.
有安装五金件等专用零部件时，应使用专用零部件。
ต้องใช้ชิ้นส่วนพิเศษหรือชิ้นส่วนเฉพาะ เช่น อุปกรณ์ยึด หากมีชิ้นส่วนดังกล่าวให้มาด้วย

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.
否则产品可能会掉落，导致受伤。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

■ The lowest surface of this product should be installed above 2.3 m from the floor after installation.
Bề mặt thấp nhất của sản phẩm này phải được lắp đặt cách sàn trên 2.3 m.
安装完成后产品最底面至地面的距离必须大于 2.3m。
พื้นผิวด้านล่างสุดของผลิตภัณฑ์นี้ต้องอยู่สูงจากพื้นประมาณ 2.3 เมตร หลังจากติดตั้งแล้ว

Avoiding any accident
Tránh bất kỳ tai nạn
防止意外
หลีกเลี่ยงการเกิดอุบัติเหตุใด ๆ

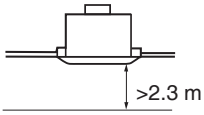

Malaysia market : The lowest surface of this product should be installed above 2.5 m from the floor after installation.
Đối với thị trường Malaysia : Bề mặt thấp nhất của sản phẩm này phải được lắp đặt cách sàn trên 2.5 m.
面向马来西亚市场：安装完成后产品最底面至地面的距离必须大于 2.5m。
สำหรับประเทศมาเลเซีย : พื้นผิวด้านล่างสุดของผลิตภัณฑ์นี้ต้องอยู่สูงจากพื้นประมาณ 2.5 เมตร หลังจากติดตั้งแล้ว

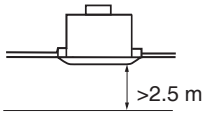

■ Do not reconstruct this product.
Không làm thay đổi cấu trúc của sản phẩm này.
禁止对本产品进行改造。
ห้ามดัดแปลงแก้ไขผลิตภัณฑ์นี้

Otherwise, it may cause damage to the product or injury.
Nếu không, sản phẩm có thể bị hư hỏng hoặc gây thương tích.
否则可能会导致产品损伤或人身伤害。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สินหรือได้รับบาดเจ็บ

■ The product should be installed so that the metal parts of the product and mounting screw do not contact any metallic members in the ceiling, such as metal laths, wire laths and metal plate, it is possible to cause fire hazards in case of leak.
Cần lắp đặt sản phẩm sao cho các bộ phận kim loại của sản phẩm và ốc vít bắt sản phẩm không tiếp xúc với các phần bằng kim loại trên trần như lưới kim loại, lưới dây điện và tấm kim loại vì nguy nghiểm do cháy nổ có thể xảy ra trong trường hợp rò rỉ.
本产品在安装时，安装螺钉等金属部件禁止借助于天花板中的金属条，线槽或金属板等金属部件材料进行接地，以防止发生漏电现象而导致火灾。
ควรติดตั้งผลิตภัณฑ์โดยให้ส่วนโลหะของผลิตภัณฑ์และสกรูยึดไม่สัมผัสเข้ากับส่วนที่เป็นโลหะใด ๆ ในเพดาน เช่น ตะแกรงเหล็กและแผ่นโลหะ เพราะอาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้ในกรณีที่เกิดการรั่ว

INSTALLATION REQUIREMENTS
CÁC YÊU CẦU LẮP ĐẶT
安装要求
ข้อกำหนดในการติดตั้ง

Please observe the following requirement. otherwise, it may cause the product aging and breakdown.
Vui lòng tuân thủ yêu cầu sau. Nếu không, sản phẩm có thể bị lão hóa và bị hỏng.
请遵守以下安装要求事项，否则有可能会导致机体老化或发生故障。
กรุณาปฏิบัติตามข้อกำหนดต่อไปนี้ ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสื่อมสภาพและชำรุดเสียหาย

■ Do not install the product where there is steam.
Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có hơi nước.
请勿安装在有蒸汽的场所。
อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีไอน้ำ

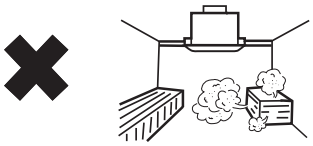

■ Please set a square inspection hole of at least 45 cm.
Vui lòng để lỗ vuông kiểm tra rộng ít nhất 45 cm.
请设置一个45cm以上的方形点检口。
กรุณาติดตั้งช่องตรวจสอบรูปสี่เหลี่ยมจัตุรัสที่มีขนาดอย่างน้อย 45 ซม.

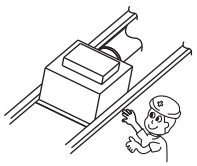

■ Do not install the product in places with high temperature.
Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi có nhiệt độ cao.
请勿安装在高温场所。
อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีอุณหภูมิสูง

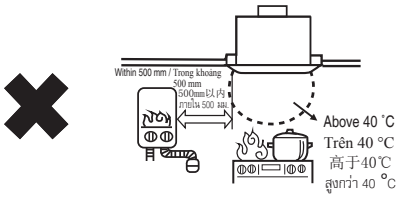

■ Do not install the product where it is exposed to oil fumes.
Không lắp đặt sản phẩm ở nơi tiếp xúc với hơi dầu.
请勿安装在油烟过多的场所。
อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่สัมผัสกับไอน้ำมัน

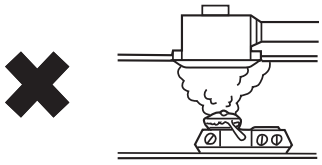

■ Be sure to provide an appropriate opening for air intake.
Đảm bảo tạo khoảng hở phù hợp cho đường gió vào.
请设置通风口。
ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีช่องเปิดที่เหมาะสมเพื่อให้อากาศเข้ามา

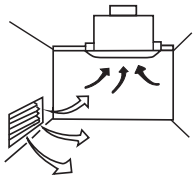

■ Do not install onto slanting ceiling.
Không lắp đặt sản phẩm lên trần nghiêng.
请勿安装在倾斜的天花板上。
อย่าติดตั้งเข้ากับเพดานที่ลาดเอียง

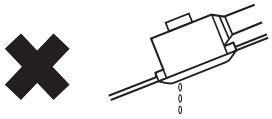

Prevent the water condensed in the duct pipe flow back into the body.
Ngăn nước đọng trong ống dẫn chảy ngược vào thân máy.
防止水通过安装管道倒流。
ป้องกันไม่ให้น้ำที่ควบแน่นภายในท่อไหลกลับเข้าไปในเครื่อง

■ To install the duct, avoid the following cases.
Để lắp đặt ống dẫn, hãy tránh các trường hợp sau.
安装管道应该避免以下情况：
เมื่อติดตั้งท่อ ให้หลีกเลี่ยงกรณีต่อไปนี้

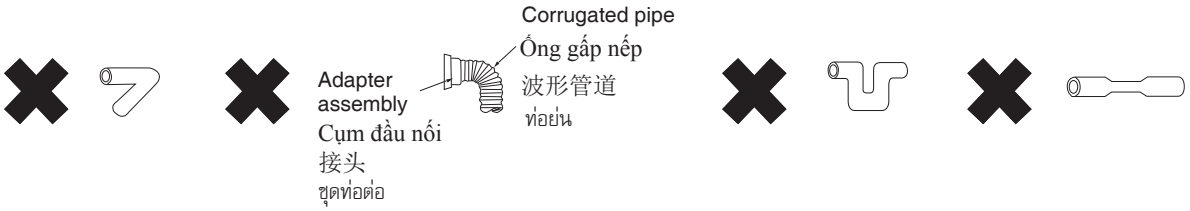

■ Do not install the product in the place with many dust.
Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có nhiều bụi.
请勿安装在灰尘较多的场所。
อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีฝุ่นจำนวนมาก

■ The product is not provided with, all-pole switch and leakage protection switch. Please purchase them in market.
Công tắc đóng ngắt mọi cực và cầu dao chống rò điện không được cung cấp kèm sản phẩm này. Vui lòng mua các thiết bị này ngoài thị trường.
本产品没有附带电源全极开关和漏电保护开关，需用户另购。
ผลิตภัณฑ์นี้ไม่ได้มีสวิตช์หลายทางและสวิตช์ป้องกันไฟรั่วให้มาด้วย กรุณาเลือกซื้อจากในท้องตลาด

SUPPLIED ACCESSORIES
PHỤ KIỆN KÈM THEO
包装附件清单
อุปกรณ์เสริมที่มาพร้อมกับเครื่อง

The following attachments are enclosed in the packing box of ventilating fan. Be sure to check if they are complete after unpacking, and if anything is missed, contact our After-Sales Service Center or the dealer.

Các phụ kiện sau được kèm theo trong hộp đóng gói của quạt thông gió. Đảm bảo kiểm tra xem có đầy đủ phụ kiện không sau khi mở hộp, và liên hệ với Trung tâm dịch vụ sau bán hàng hoặc đại lý nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

随换气扇产品包装箱有以下附件，开箱后请清点是否齐全，如不齐全，请于客户咨询服务中心或经销商联系。

อุปกรณ์ยึดต่อไปนี้จะอยู่ในกล่องบรรจุของพัดลมระบายอากาศ ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีอุปกรณ์ครบถ้วนหลังจากการเปิดกล่องบรรจุ และหากมีชิ้นส่วนใดขาดหายไป กรุณาติดต่อศูนย์บริการหลังการขายหรือตัวแทนจำหน่ายของเรา

No. 序号 Số หมายเลข	Drawing 图样 Hình vẽ รูปอุปกรณ์	Name and purpose 名称及用途 Tên và mục đích ชื่อและวัตถุประสงค์	Quantity 数量 Số lượng จำนวน
①		Self-tapping screw (use to fix the frame and adaptor assembly) Ốc vít tự khía ren (sử dụng để cố định khung và cụm đầu nối) 自攻螺丝（用于固定框架和接头组合） สกรูเกลียวปล่อย (ใช้ยึดกรอบและชุดท่อต่อ)	6
②	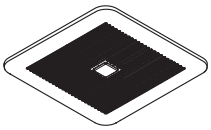	Louver Miệng hút 面罩 ตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ	1
③		Installation and operating instruction Hướng dẫn lắp đặt và vận hành 安装使用说明书 คู่มือการติดตั้งและการใช้งาน	1

PARTS NAME AND DIMENSIONS
TÊN BỘ PHẬN VÀ KÍCH THƯỚC
部件名称及尺寸
ชื่อและขนาดของชิ้นส่วน

Unit: mm
Đơn vị: mm
单位：mm
หน่วย: มม.

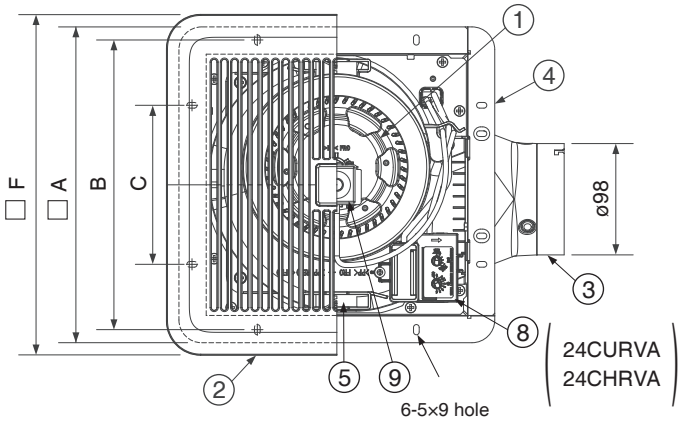

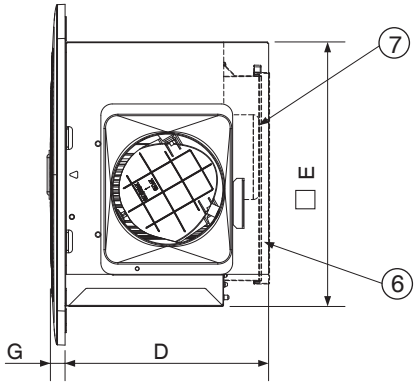

Model No. Mã sản phẩm 型号 หมายเลขรุ่น	A	B	C	D	E	F	G	Duct size Cỡ ống dẫn 管道尺寸 ขนาดท่อ
24CURA 24CHRA 24CURVA 24CHRVA	278	255	140	180	233	300	16	ø100

No. Số 序号 หมายเลข	Part name Tên bộ phận 部件名 ชื่อชิ้นส่วน	No. Số 序号 หมายเลข	Part name Tên bộ phận 部件名 ชื่อชิ้นส่วน
①	Blade / 扇叶 Cánh quạt / ใบพัดลม	⑥	Wiring box / 接线盒 Hộp đấu dây / กล่องสายไฟ
②	Louver / 面罩 Miệng hút ตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ	⑦	Motor / 马达 Động cơ / มอเตอร์
③	Adaptor Assembly 接头组合 Cụm đầu nối / ชุดท่อต่อ	⑧	Selector and Humidity sensor 转换器和湿度传感器 Nút chọn và cảm biến độ ẩm ตัวเลือกและเซ็นเซอร์ความชื้น
④	Fan body / 机身 Thân quạt / ตัวเรือนพัดลม	⑨	Motion sensor location 动作传感器位置 Vị trí của cảm biến chuyển động ตำแหน่งเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว
⑤	Groove / 沟槽 Rãnh / ร่อง		

1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist.
1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào dầm gỗ.
1. 机体的安装 方法一 使用木龙骨安装
1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับตงไม้

① Construct the wooden frame and attach it horizontally to the wooden joist. (Fig.1)
① Làm khung gỗ và gắn theo chiều ngang vào dầm gỗ. (Hình 1)
① 在木龙骨上水平搭建木框（图1）。
① สร้างกรอบไม้และยึดเข้ากับตงไม้ในแนวนอน (รูปที่ 1)

The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.2)
Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần phải từ 20 mm trở lên. (Hình 2)
注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20㎜（图2）。
ระยะห่างระหว่างด้านบนของตัวพัดลมและเพดานไม่ควรน้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 2)

Fig.1 / 图1
Hình 1 / รูปที่ 1

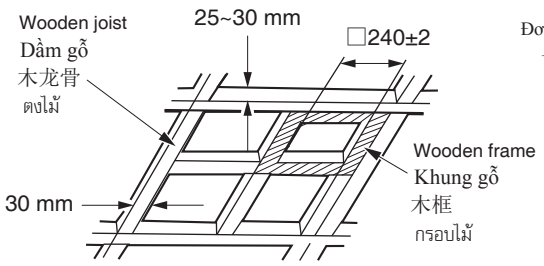

Fig.2 / 图2
Hình 2 / รูปที่ 2

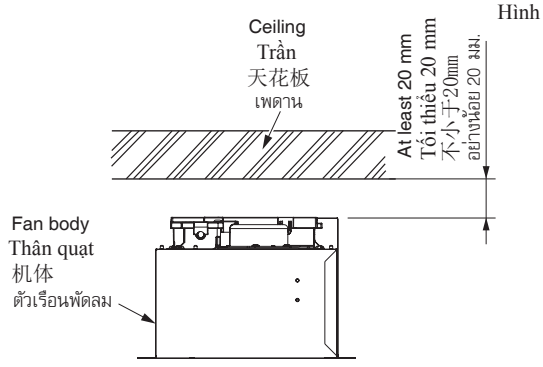

IMPORTANT / 重要
QUAN TRỌNG / สิ่งสำคัญ

Remove the screw bag from adaptor assembly before installation as shown below.
Tháo bọc ốc vít ra khỏi cụm đầu nối ra trước khi lắp đặt như hình minh họa bên dưới.
在安装之前要撕下接头组合上的螺丝包。
ถอดถุงสกรูออกจากชุดท่อต่อ
ก่อนติดตั้งตามที่แสดงไว้ด้านล่าง

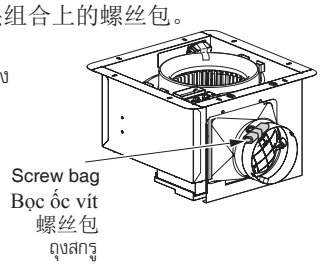

② Remove one hexagon screw that is fixed adaptor assembly and fan body, then remove the adaptor assembly. (Fig.3)
② Tháo một ốc vít lục giác được dùng để cố định cụm đầu nối với thân quạt, sau đó tháo cụm đầu nối. (Hình 3)
② 取下固定接头组合和机体的一颗螺丝，
按图示方法拆下接头组合（图3）。
② ถอดสกรูหกเหลี่ยมหนึ่งตัวที่ยึดชุดท่อต่อและตัวเรือนพัดลม
จากนั้นถอดชุดท่อต่อออก (รูปที่ 3)

Fig.3 / 图3
Hình 3 / รูปที่ 3

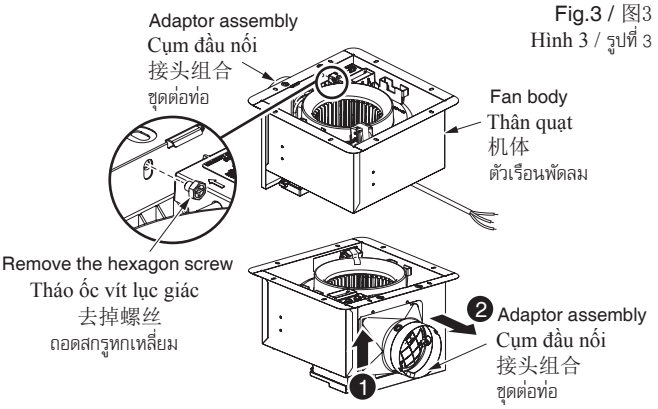

③ Fix the adaptor assembly on wooden frame with 2 self-tapping screws of Φ4.2x20. (Fig.4)
③ Cố định cụm đầu nối vào khung gỗ bằng 2 ốc vít tự khía ren Φ 4.2x20. (Hình 4)
③ 按图示将接头组合紧靠木框固定，
并用自攻螺丝 φ 4. 2x20（2颗）固定（图4）。
③ ยึดชุดท่อต่อบนกรอบไม้ด้วยสกรูเกลียวปล่อยขนาด Φ 4.2x20 จำนวน 2 ตัว
(รูปที่ 4)

Fig.4 / 图4
Hình 4 / รูปที่ 4

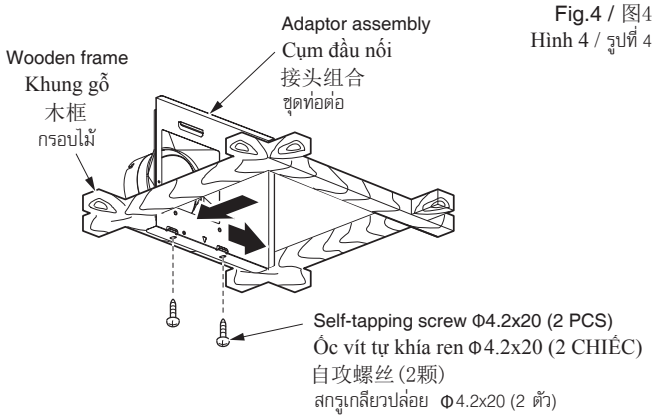

IMPORTANT / 重要
QUAN TRỌNG / สิ่งสำคัญ

Adaptor assembly should not fix at an angle.
Không nên cố định cụm đầu nối theo một góc.
固定接头组合时要注意不能和木框之间有角度
ควรติดตั้งท่อให้ตั้งฉาก

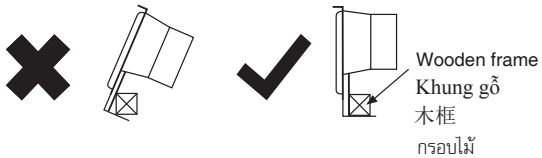

④ Connect the power cord (included earth) of fan body to lead wire in accordance with the wiring diagram. (Fig.5)
④ Kết nối dây nguồn (kèm dây tiếp địa) của thân quạt với đầu dây theo sơ đồ đấu nối. (Hình 5)
④根据接线示意图，将机体电源线（包括地线）连接到供电电源线上（图5）。
④ ต่อสายไฟ (รวมถึงสายกราวด์) ของตัวเรือนพัดลมเข้ากับสายไฟตามแผนผังการเดินสายไฟ (รูปที่ 5)

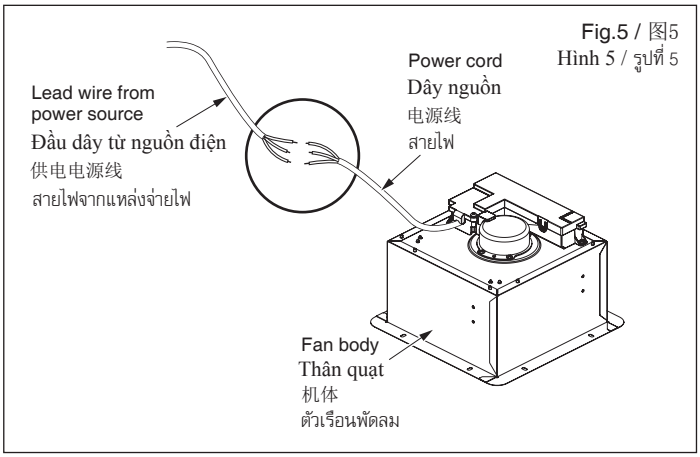

Fig.5 / 图5
Hình 5 / รูปที่ 5

Notice / 提示事项
Chú ý / หมายเหตุ

Wiring should be firmly connected without any loose.
Connection example. (Fig.6)
Dây phải được đấu nối chặt, không có chỗ lỏng.
Ví dụ cách đấu nối. (Hình 6)
电源线连接处必须牢固，不能有松动。
电源连接方法（图6）。
สายไฟควรต่ออย่างแน่นหนาโดยไม่มีการหลุดหลวมใด ๆ
ตัวอย่างการต่อสายไฟ (รูปที่ 6)

■ It is required to use terminal (not supply) that complies IEC 60998.
Cần phải sử dụng cực nối (không cung cấp) theo tiêu chuẩn IEC 60998.
要求使用符合IEC60998的接线端子座(另购)。
ต้องใช้ขั้ว (ไม่ได้ให้มา) ที่ตรงตามมาตรฐาน IEC 60998

■ Make sure all connections are fastened firmly after wiring is finished.
Đảm bảo mọi kết nối được buộc chắc chắn sau khi hoàn tất công việc đấu nối.
接线完成后，必须检查所有连接是否牢固。
ตรวจสอบให้แน่ใจว่าการต่อสายไฟทั้งหมดถูกยึดอย่างแน่นหนาหลังจากเดินสายไฟเสร็จแล้ว

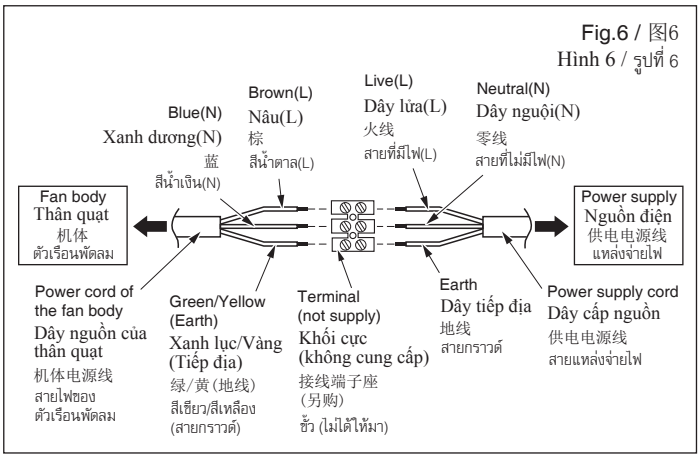

Fig.6 / 图6
Hình 6 / รูปที่ 6

⑤ Make the power cord pass through the wooden frame, push the fan body into wooden frame, to fix the fan body and adaptor assembly. (Fig.7)
⑤ Luồn dây nguồn qua khung gỗ, đẩy thân quạt vào khung gỗ để cố định thân quạt và cụm đầu nối. (Hình 7)
⑤将电源线穿过木框，将机体推入木框，使机体与接头组合固定（图7）。
⑤ สอดสายไฟผ่านกรอบไม้ ดันตัวเรือนพัดลมเข้ากับกรอบไม้ เพื่อยึดตัวเรือนพัดลมและชุดท่อต่อ (รูปที่ 7)

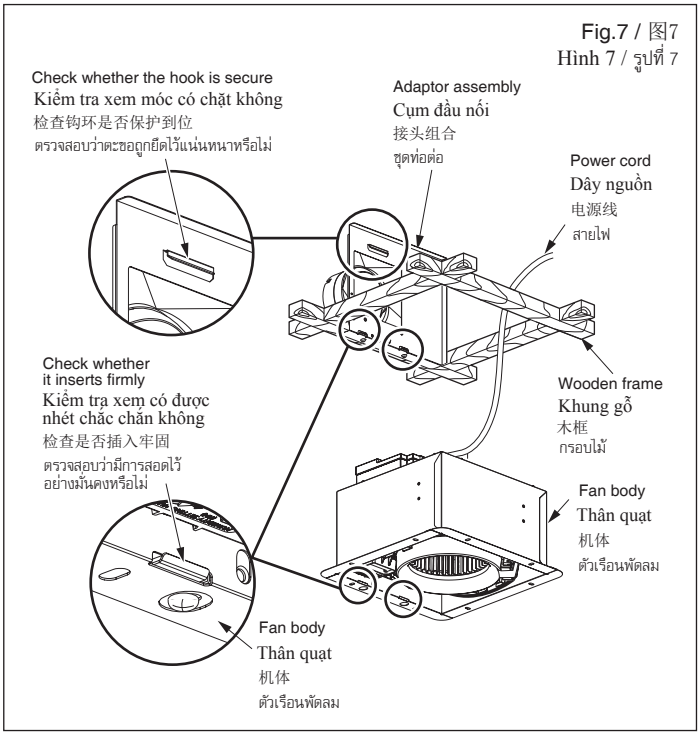

Fig.7 / 图7
Hình 7 / รูปที่ 7

Notice / 提示事项
Chú ý / หมายเหตุ

■ Power cord should reserve more than 400 mm, otherwise main body is hard to disassembly when maintenance.
Cần để dư trên 400 mm dây nguồn, nếu không sẽ khó tháo thân quạt khi cần bảo dưỡng.
电源线要有400㎜以上的预留，否则维修时机体难以拆卸。
ควรเผื่อความยาวสายไฟไว้เกินกว่า 400 มม. ไม่เช่นนั้นจะทำให้ยากต่อการถอดแยกตัวเครื่องหลักเมื่อบำรุงรักษา

■ When the fan body is pushed into the wooden frame, be careful not to pinch the power cord.
Cẩn trọng để không kẹp dây nguồn khi đẩy thân quạt vào trong khung gỗ.
机体推入木框时，请注意不要夹伤电源线。
เมื่อดันตัวเรือนพัดลมเข้าในกรอบไม้แล้ว ระวังอย่าให้หนีบสายไฟ

⑥ Fix fan body firmly with 4 self-tapping screws Φ4.2x20.(Fig.8)

⑥ Cố định thân quạt chắc chắn bằng 4 chiếc vít tự khía ren Φ4.2x20. (Hình 8)

⑥ 用自攻螺丝 Φ4. 2x20(4颗)将机体牢固的固定 (图8)。

⑥ ยึดตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูเกลียวปล่อยขนาด Φ4.2x20 จำนวน 4 ตัว (รูปที่ 8)

⑦ Fix adaptor assembly and fan body firmly with hexagon screw removed in step ②. (Fig.9)

⑦ Cố định cụm đầu nối và thân quạt chắc chắn bằng ốc vít lục giác được tháo ra trong bước ②. (Hình 9)

⑦ 用步骤②中拆下的螺丝将机体与接头组合牢固的固定起来 (图9)。

⑦ ยึดชุดท่อต่อและตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูหกเหลี่ยมที่ถอดออกในขั้นตอนที่ ② (รูปที่ 9)

■ After finishing installation, please confirm whether fan body and adaptor assembly are installed firmly.

Sau khi hoàn tất công việc lắp đặt, vui lòng xác nhận thân quạt và cụm đầu nối đã được lắp chắc chắn.

安装完成后，请确认机体与接头是否完全安装牢固。

หลังจากติดตั้งเสร็จแล้ว กรุณาตรวจสอบว่าตัวเรือนพัดลมและชุดท่อต่อติดตั้งไว้แน่นหนาหรือไม่

⑧ Connect duct. ➡ refer to page 11
2. Connect duct

⑧ Nối ống dẫn. → tham khảo trang 11
2. Nối ống dẫn

⑧ 连接管道。→参考第11页
2. 管道连接

⑧ ต่อท่อ → ดูที่หน้า 11
2. ต่อท่อ

⑨ Install ceiling board, keep the gap of flange and ceiling board in the range of 2~3 mm. (Fig.10)

⑨ Lắp đặt tấm gắn trần, giữ khoảng hở của gờ và tấm gắn trần trong khoảng 2~3 mm. (Hình 10)

⑨ 安装天花板嵌板，使法兰与天花板嵌板的间隙保持在2～3mm范围内 (图10)。

⑨ ติดตั้งฝ้าเพดาน โดยให้มีช่องว่างระหว่างหน้าแปลนและฝ้าเพดานอยู่ที่ 2~3 มม. (รูปที่ 10)

⑩ Insert the fixed spring of louver assembly on the motion sensor cord side into the groove. (Fig.11).

⑩ Chèn lò xo cố định của miệng hút vào phía dây cảm biến chuyển động vào rãnh. (Hình.11)

⑩ 将面罩组合上的固定弹簧装入沟槽内，进而安装在机体上。(图11)。

⑩ สอดสปริงยึดของชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศด้านสายไฟของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหวเข้าในร่อง (รูปที่ 11)

⑪ Insert the motion sensor on the louver assembly as shown. (Fig.12).

⑪ Đưa cảm biến chuyển động vào miệng hútnhư được hiển thị. (Hình.12)

⑪ 按照图示将动作传感器装入面罩。(图12)

⑪ สอดเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหวบนชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศตามที่แสดงไว้ (รูปที่ 12)

⑫ Insert the other spring into the groove as shown and install the louver to the fan body.

⑫ Nhét lò xo khác vào rãnh như hình minh họa và lắp đặt miệng gió vào thân quạt.

⑫ 再将面罩上另一侧的固定弹簧装入沟槽，完成对面罩的安装。

⑫ สอดสปริงอีกตัวเข้าไปในร่องตามที่แสดงและติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศเข้ากับตัวเรือนพัดลม

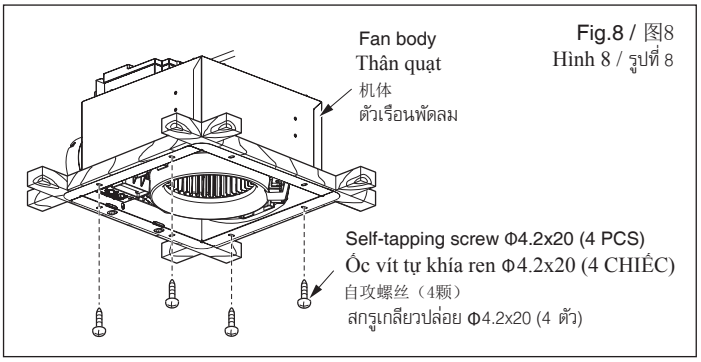

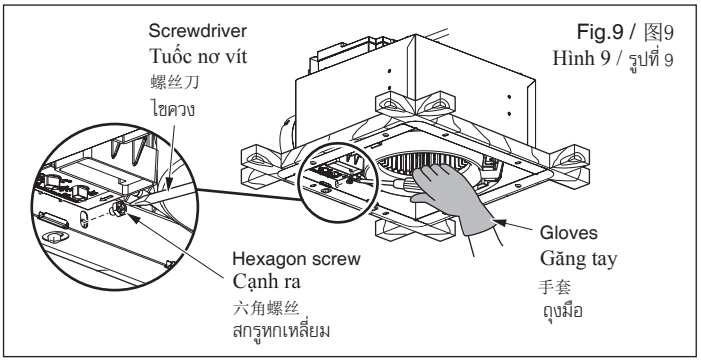

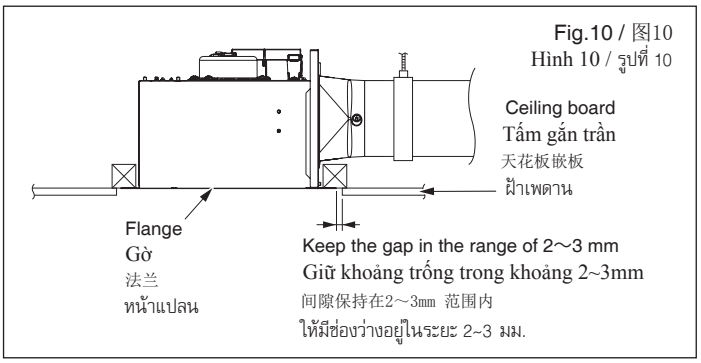

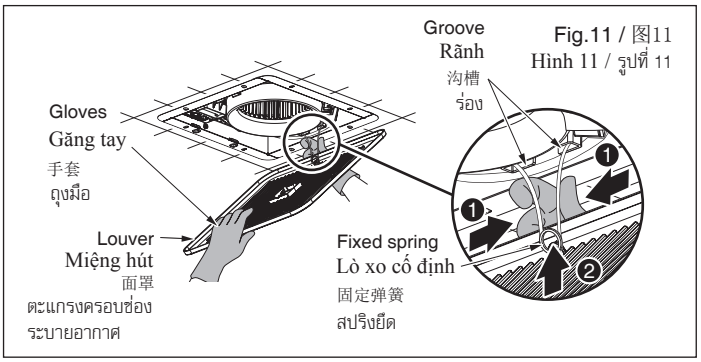

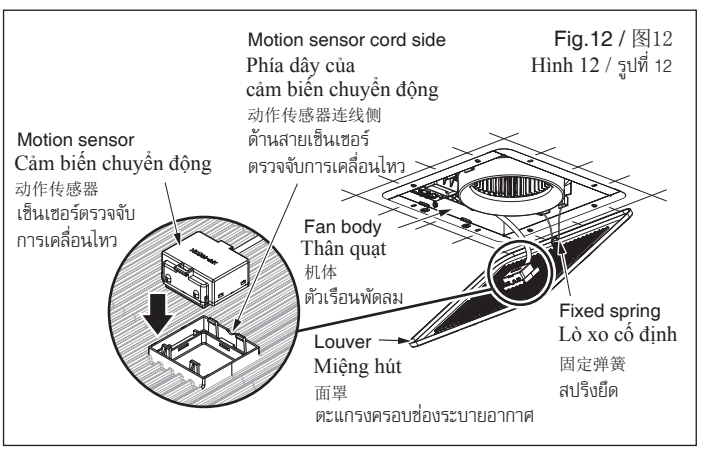

1. Fan body installation Method 2 install with anchor bolt
1. Lắp thân quạt bằng Cách 2 - lắp vào bulông neo
1. 机体的安装 方法二 使用地脚螺栓安装
1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 2 ติดตั้งด้วยสมอสลักเกลียว

① Secure the suspension bracket FV-KB021C (not supply) with screws (not supply) (Fig.13).

① Cố định giá treo FV-KB021C (không cung cấp) bằng ốc vít (không cung cấp) (Hình 13).

①用螺丝(另购)固定悬吊支架FV-KB021C(另购)(图13)。

① ยึดขายึดตัวรองรับ FV-KB021C (ไม่ได้ให้มา) ด้วยสกรู (ไม่ได้ให้มา) (รูปที่ 13)

Notice / 提示事项
Chú ý / หมายเหตุ

The screw length is 8 mm.
Ốc vít có chiều dài bằng 8 mm.
自攻螺丝长度为8㎜。
ความยาวสกรูเท่ากับ 8 มม.

② Install the fan body on the anchor bolt.
The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.14) Anchor bolt (M8-M10, not supply) refer to the following form.

② Lắp thân quạt lên bulông neo.
Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần không được nhỏ hơn 20 mm. (Hình 14) Bulông neo (M8-M10, không cung cấp) tham khảo dạng sau.

②将机体安装在地脚螺栓(M8-M10另购)上。
注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20㎜(图14)。

② ติดตั้งตัวเรือนพัดลมบนสมอสลักเกลียว
ระยะห่างระหว่างด้านบนของตัวเรือนพัดลมและเพดานไม่ควรน้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 14)
สมอสลักเกลียว (M8-M10, ไม่ได้ให้มา) ให้ดูที่ตารางต่อไปนี้

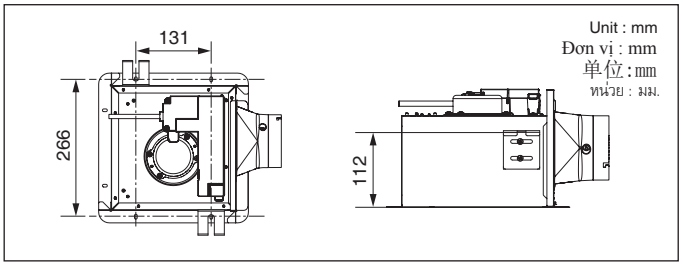

③ Connect power cord. → refer to page 8
1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist ⑤.

③ Nối dây nguồn. → tham khảo trang 8
1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào dầm gỗ ⑤.

③连接电源线→参考第8页
1. 机体的安装方法一 使用木龙骨安装 ⑤

③ ต่อสายไฟ → ดูที่หน้า 8
1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับตงไม้ ⑤

④ Insert the fixed spring of louver assembly on the motion sensor cord side into the groove. (Fig.15).

④ Chèn lò xo cố định của miệng hút vào phía dây cảm biến chuyển động vào rãnh. (Hình.15)

④将面罩组合上的固定弹簧装入沟槽内，进而安装在机体上。(图15)。

④ สอดสปริงยึดของชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศด้านสายไฟของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหวเข้าในร่อง (รูปที่ 15)

⑤ Insert the motion sensor on the louver assembly as shown. (Fig.16).

⑤ Đưa cảm biến chuyển động vào miệng hútnhư được hiển thị. (Hình.16)

⑤按照图示将动作传感器装入面罩。(图16)

⑤ สอดเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหวบนชุดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศตามที่แสดงไว้ (รูปที่ 16)

⑥ Insert the other spring into the groove as shown and install the louver to the fan body.

⑥ Nhét lò xo khác vào rãnh như hình minh họa và lắp đặt miệng gió vào thân quạt.

⑥再将面罩上另一侧的固定弹簧装入沟槽，完成对面罩的安装。

⑥ สอดสปริงอีกตัวเข้าไปในร่องตามที่แสดงและติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศเข้ากับตัวเรือนพัดลม

Fig.13 / 图13
Hình 13 / รูปที่ 13

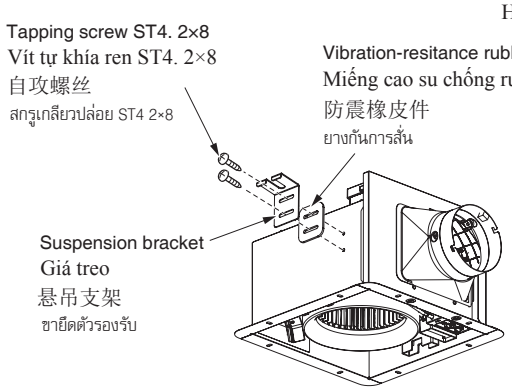

Fig.14 / 图14
Hình 14 / รูปที่ 14

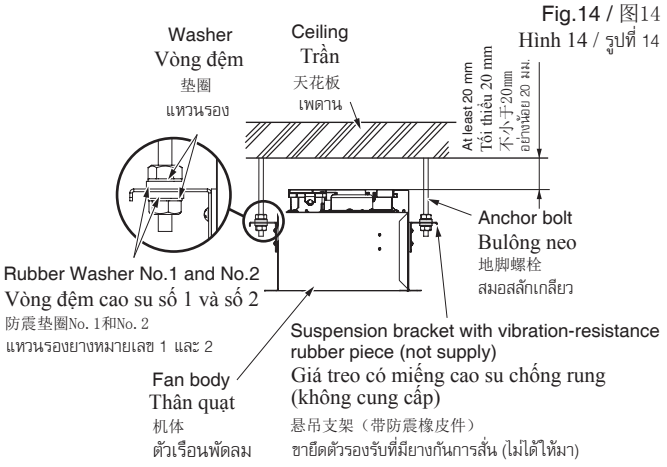

Fig.15 / 图15
Hình 15 / รูปที่ 15

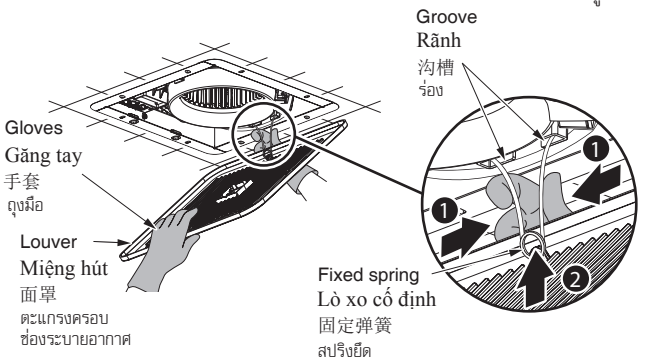

Fig.16 / 图16
Hình 16 / รูปที่ 16

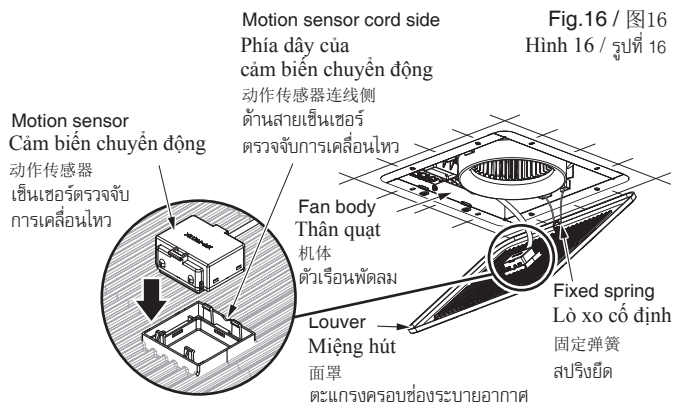

2. Connect duct

2. Nối ống dẫn
2. 管道连接
2. ต่อท่อ

① Insert the duct (not supply) into the adaptor and secure it with adhesive tape (not supply) tightly. Suspend the duct from the ceiling so that no force is applied to the fan body. Install the duct horizontally with a gradient downwards to the outside. And the outlet of duct shall be located to avoid the rain ingress.

① Nhét ống (không cung cấp) vào đầu nối và bó chặt bằng băng dính (không cung cấp). Treo ống dẫn lên trần sao cho thân quạt không chịu lực níu. Lắp ống dẫn theo bề mặt ngang sao cho ống dốc dần ra phía ngoài. Và đặt miệng xả của ống dẫn để tránh mưa rơi vào.

① 将管道（另购）装入接头组合上，然后用胶带（另购）粘紧密闭，防止漏风。将管道悬挂在天花板上，以防止外力施加于机体。管道水平向下倾斜的安装到外侧，其出口应设置在避免雨水进入的地方。

① สอดท่อ (ไม่ได้ให้มา) เข้าในท่อต่อ และยึดด้วยเทปกาว (ไม่ได้ให้มา) ให้แน่น แขวนท่อจากเพดานเพื่อไม่ให้มีแรงกระทำกับตัวเรือนพัดลม ติดตั้งท่อในแนวนอนโดยให้ลาดเอียงลงไปทางด้านนอก และทางออกของท่อควรอยู่ในตำแหน่งที่น้ำฝนไหลเข้าไปข้างในไม่ได้

Notice / 提示事项
Chú ý / หมายเหตุ

The minimum diameter of the wall hole : ø116 mm
Đường kính tối thiểu của lỗ trên tường: ø116 mm
墙壁的最小开口尺寸为:116mm。
เส้นผ่านศูนย์กลางต่ำสุดของรูผนัง: Ø116 มม.

② Insert the pipe hood or vent cap (optional accessories) on the outer wall.
② Lắp nắp che ống dẫn hoặc nắp chụp thông gió (phụ kiện tùy chọn) lên tường bên ngoài.
②将管盖或管罩（需要另外选购）安装到墙外。
② ติดตั้งฝาครอบปลายท่อหรือฝาปิดช่องลม (อุปกรณ์เสริมซึ่งเป็นตัวเลือก) บนผนังด้านนอก

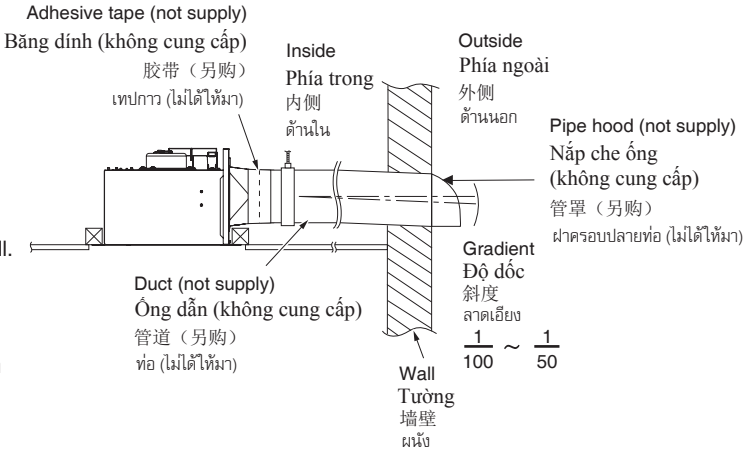

Pipe hood Nắp che ống 管罩 ฝาครอบปลายท่อ	MCX100K
Vent cap Nắp chụp thông gió 管盖 ฝาปิดช่องลม	VCX100K

■ Please check whether all kinds of anomalies below happen after connecting power. (When motion sensor is detected, fan runs)
Vui lòng kiểm tra xem mọi điều bất thường bên dưới có xảy ra không sau khi nối nguồn. (Quạt sẽ chạy khi phát hiện thấy cảm biến chuyển động)
在接通电源后，检查一下是否发生以下各种异常现象。（当动作传感器感应到用户运动时，扇叶开始运转）
กรุณาตรวจสอบว่ามีความผิดปกติต่อไปนี้เกิดขึ้นหรือไม่หลังจากต่อกับระบบไฟ (เมื่อตรวจพบเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว พัดลมทำงาน)

- Blades doesn't run properly.
- Cánh quạt không hoạt động đúng.
- 扇叶不正常的运转。
- ใบพัดทำงานไม่ถูกต้อง

- Blades is clockwise rotation.
- Cánh quạt quay theo chiều kim đồng hồ.
- 扇叶顺时针旋转。
- ใบพัดหมุนตามเข็มนาฬิกา

- Blades have abnormal vibration or noise.
- Cánh quạt có độ rung hoặc tiếng ồn bất thường.
- 发生不正常的声音或震动。
- ใบพัดมีเสียงดังหรือการสั่นที่ผิดปกติ

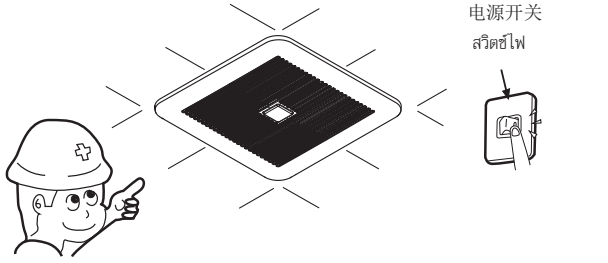

■ If anomalies happen, please check whether the installation is right.
Nếu xảy ra điều bất thường, vui lòng kiểm tra xem cách lắp đặt có đúng không.
若出现异常现象，请检查是否安装正确。
หากมีความผิดปกติเกิดขึ้น กรุณาตรวจสอบว่าติดตั้งถูกต้องหรือไม่

WARNING 警告
CẢNH BÁO คำเตือน

■ Do not directly spray this product with water and other liquids.
Không phun trực tiếp nước hoặc các chất lỏng khác lên sản phẩm này.
禁止用水及其他液体直接喷射、清洁本产品。
อย่าฉีดน้ำหรือของเหลวอื่น ๆ ไปที่ผลิตภัณฑ์โดยตรง

Otherwise, it may cause short circuitor electric shock.
Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.
否则可能会导致短路或触电。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าช็อตได้

■ Once flammable gas leaks, do not start any function of this product.
Khi rò rỉ khí dễ cháy, không khởi động bất kỳ chức năng nào của sản phẩm này.
当发生煤气泄漏时，禁止开启本产品的任何功能。
ถ้ามีการรั่วของก๊าซไวไฟ ห้ามเปิดการทำงานใด ๆ ของผลิตภัณฑ์นี้

Otherwise, it may generate sparkle and this leads to explosion.
Nếu không, sản phẩm có thể phát ra tia lửa và gây nổ.
否则可能会产生电火花而引起爆炸。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดประกายไฟ และเกิดระเบิดได้

■ Do not let water flow into the motor.
Không để nước tràn vào động cơ.
禁止让水进入电动机。
อย่าให้น้ำเข้าไปในมอเตอร์

Otherwise, it may damage the product or cause fire.
Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.
否则可能会损坏本产品或导致火灾。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหาย หรือเกิดไฟไหม้ได้

■ Make sure to disconnect power supply before cleaning the product.
Đảm bảo ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh sản phẩm.
维护保养产品前，请务必断开电源。
ตรวจสอบให้แน่ใจว่าตัดการเชื่อมต่อจากแหล่งจ่ายไฟก่อนที่จะทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

Otherwise, the product might operate with the possibility of electric shock or injury.
Nếu không, sản phẩm này có thể hoạt động với khả năng gây điện giật hoặc thương tích.
否则产品可能会突然运转，导致触电或受伤。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจทำงานจนทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตหรือการบาดเจ็บได้

■ This product is applicable to living rooms, washrooms and other places where the humidity is not too high.
Có thể lắp đặt sản phẩm này tại phòng khách, phòng giặt đồ và những nơi khác có độ ẩm không quá cao.
本产品须安装在起居室、卫生间等湿度不太高的场所。
ผลิตภัณฑ์นี้สามารถใช้งานได้ในห้องนั่งเล่น ห้องน้ำ และสถานที่อื่น ๆ ที่ไม่มีความชื้นสูงจนเกินไป

Otherwise, it may lead to short circuit or electric shock.
Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.
否则可能会引起短路或触电。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าช็อตได้

■ If you will not use this product any more, remove the product.
Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng sản phẩm này nữa, hãy tháo nó ra.
如果以后不打算再使用本产品，不得放置不管，而应予以拆除。
หากคุณไม่ต้องการใช้งานอีกต่อไป ให้ถอดผลิตภัณฑ์นี้ออก

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.
万一掉落，可能会导致受伤。
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

CAUTION 注意
CẦN TRỌNG ข้อควรระวัง

■ Please wear the gloves when cleaning the product.
Vui lòng đeo găng tay khi vệ sinh sản phẩm.
清洁时请带上手套。
กรุณาสวมถุงมือเมื่อทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

Otherwise, it may cause damage.
Nếu không, hư hại có thể xảy ra.
否则可能会导致受伤。
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการชำรุดเสียหายได้

Notice / 提示事项
Chú ý / หมายเหตุ

1. This product is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and nowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the product by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the product.
1. Sản phẩm này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) có thể chất, năng lực giác quan hoặc tâm thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng bởi người có trách nhiệm đảm bảo sự an toàn cho họ. Trẻ em cần được giám sát để đảm bảo chúng không nghịch với sản phẩm này.
1. 本产品不适合有残疾，智障或精神障碍人士，或缺乏经验常识者（包括儿童）维护使用，除非在监护人的看护或指导下使用。在维护保养期间，儿童应该有人进行看护，以防止将产品当作玩具。
1. ผลิตภัณฑ์นี้ไม่ได้มีไว้สำหรับการใช้งานโดยบุคคล (รวมถึงเด็ก) ที่มีความบกพร่องทางร่างกาย การรับรู้ หรือทางจิตใจ หรือผู้ที่ขาดประสบการณ์และความรู้ เว้นแต่จะได้รับการควบคุมดูแล หรือคำแนะนำเกี่ยวกับการใช้ผลิตภัณฑ์โดยผู้ที่รับผิดชอบด้านความปลอดภัยของพวกเขา

Cleaning Precautions
Các biện pháp an toàn khi vệ sinh
清洁提示事项
ข้อควรระวังในการทำความสะอาด

- Never immerse blade or other resin parts in hot water over 60 °C.
  Không được ngâm cánh quạt hoặc bộ phận nhựa khác trong nước nóng hơn 60 °C.
  请勿把塑料部品浸入高于60℃的水中。
  ห้ามแช่ใบพัดลมหรือชิ้นส่วนที่เป็นยางเรซินในน้ำร้อนที่มีอุณหภูมิสูงกว่า 60 °C
- Never use petrol, benzene thinner or any other such chemicals for cleaning the product.
  Không được sử dụng xăng, chất pha loãng ben-zen hoặc các hóa chất tương tự để vệ sinh sản phẩm.
  请勿使用汽油、苯、稀释剂或其他诸如此类的化学品擦拭换气扇。
  ห้ามใช้น้ำมันปิโตรเลียม น้ำมันเบนซิน ทินเนอร์ หรือสารเคมีอื่นใดในการทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

Clean product
Vệ sinh sản phẩm
清洁产品
การทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

① Remove the louver. (Fig.17)
① Tháo miệng hút. (Hình 17)
①拆下面罩(图17)。
① ถอดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ (รูปที่ 17)

② Remove the motion sensor. (Fig.18)
② Tháo cảm biến chuyển động. (Hình 18)
②去掉动作传感器。(图18)
② ถอดเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว (รูปที่ 18)

③ Clean Louver. (Don't put into hot water. Use non-abrasive kitchen detergent, wipe dry with clean cloth) (Fig.19)
The Louver should be dry after cleaning.
③ Vệ sinh Miệng hút. (Không cho vào nước nóng. Sử dụng chất tẩy rửa dùng trong bếp, không gây ăn mòn để vệ sinh, sau đó lau khô bằng vải sạch) (Hình 19)
Miệng hút phải khô ráo sau khi vệ sinh.
③用水冲洗面罩，干净的面罩请用柔软的干布擦干或风干(图19)。
③ ทำความสะอาดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศ (ห้ามแช่ในน้ำร้อน ใช้น้ำยาทำความสะอาดห้องครัวที่ไม่กัดกร่อน เช็ดให้แห้งด้วยผ้าสะอาด) (รูปที่ 19)
ควรเช็ดตะแกรงครอบช่องระบายอากาศให้แห้งหลังจากทำความสะอาด

④ Clean the dirt of blades with vacuum cleaner. (Fig.20)
④ Dùng máy hút bụi để vệ sinh chất bẩn bám vào cánh quạt. (Hình 20)
④使用吸尘器清除扇叶上的污物(图20)。
④ ทำความสะอาดใบพัดลมด้วยเครื่องดูดฝุ่น (รูปที่ 20)

⑤ Wipe the dust off the fan body with a soft cloth moistened with kitchen detergent, and then clear it with a clean soft cloth. (Fig.21)
⑤ Dùng vải mềm thấm ẩm chất tẩy rửa dùng trong bếp để lau sạch bụi trên thân quạt và sau đó lau bằng vải mềm sạch. (Hình 21)
⑤使用软布沾上厨房用洗涤剂后擦掉扇叶上的污物，再用干净软布擦净(图21)。
⑤ เช็ดฝุ่นออกจากตัวเรือนพัดลมด้วยผ้านุ่มชุบน้ำยาทำความสะอาดห้องครัว แล้วเช็ดออกด้วยผ้านุ่มที่สะอาด (รูปที่ 21)

⑥ Finally, install the louver again. →refer to page 9
⑥ Cuối cùng, lắp lại miệng hút. →tham khảo trang 9
⑥最后，重新装上面罩。→参考第9页
⑥ สุดท้าย ติดตั้งตะแกรงครอบช่องระบายอากาศกลับเข้าที่ →ดูที่หน้า 9

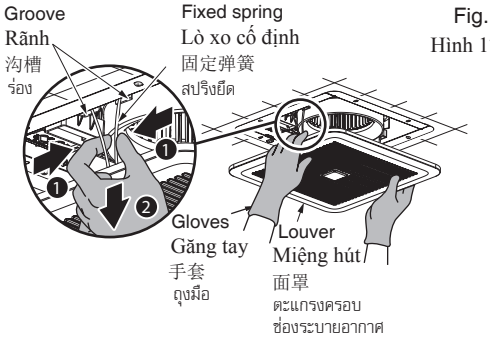

Fig.17 / 图17
Hình 17 / รูปที่ 17

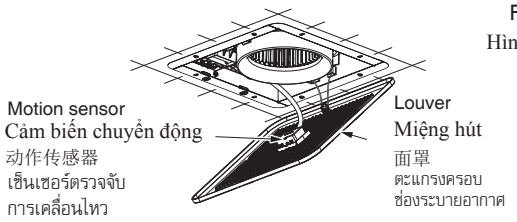

Fig.18 / 图18
Hình 18 / รูปที่ 18

Fig.19 / 图19
Hình 19 / รูปที่ 19

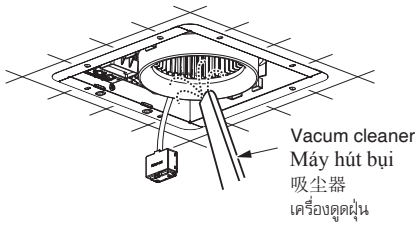

Fig.20 / 图20
Hình 20 / รูปที่ 20

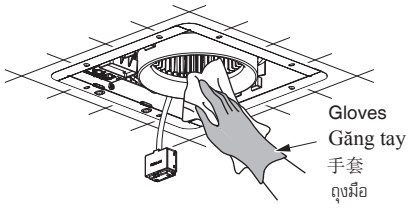

Fig.21 / 图21
Hình 21 / รูปที่ 21

24CURA 24CHRA

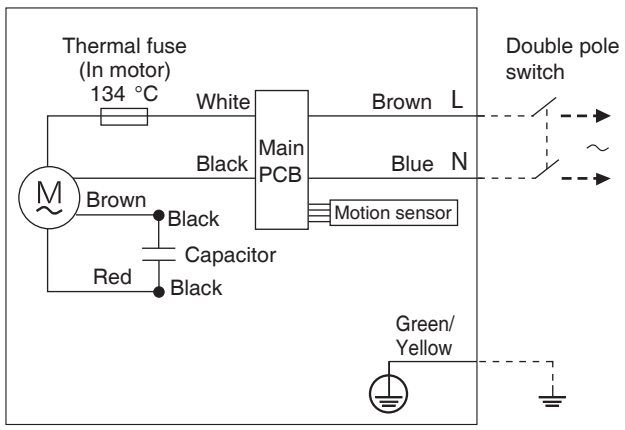

24CURVA 24CHRVA

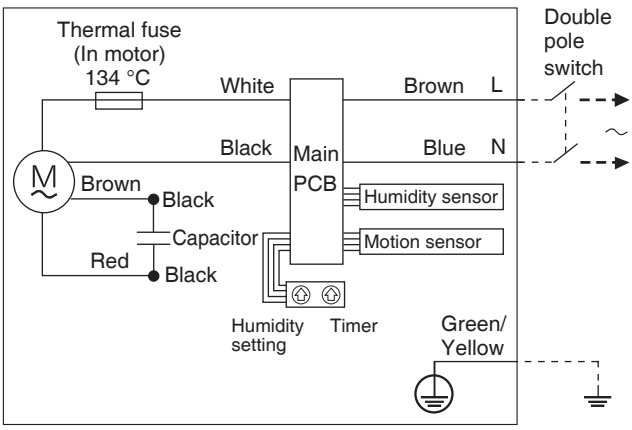

SELECTOR INDICATION (24CURVA, 24CHRVA only)

安全指引

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

■ Humidity selector range from around 45% to 95%.
Factory setting is around 85%. (Fig.22)
Dải nút chọn độ ẩm nằm trong khoảng từ 45% đến 95%.
Giá trị cài đặt khi xuất xưởng nằm ở khoảng 85%. (Hình 22)
湿度传感器湿度感应范围为45%～95%。出厂预设为85%。(图22)
ช่วงตัวเลือกความชื้นอยู่ที่ประมาณ 45% ถึง 95% การตั้งค่าจากโรงงานอยู่ที่ประมาณ 85% (รูปที่ 22)

■ Humidity timer selector range of positions from 0 to 6h.
Factory setting is 1 hour. (Fig.22)
Dải nút chọn hẹn giờ báo độ ẩm có các mốc giá trị từ 0 đến 6 giờ.
Giá trị cài đặt khi xuất xưởng là 1 giờ. (Hình 22)
湿度传感器延时设定范围为0～6h，出厂预设为1h。(图22)
ช่วงตัวเลือกตัวตั้งเวลาความชื้นมีตำแหน่งตั้งแต่ 0 ถึง 6h
การตั้งค่าจากโรงงานคือ 1 ชั่วโมง (รูปที่ 22)

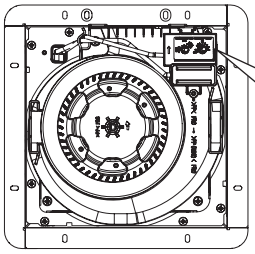

Fig.22 / 图22
Hình 22 / รูปที่ 22

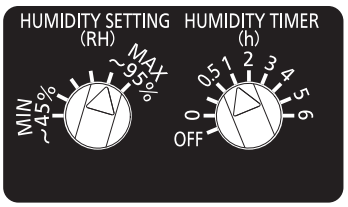

■ Humidity timer selector position OFF. (Fig.23)
Humidity sensor OFF follows motion sensor operation.
Nút chọn hẹn giờ báo độ ẩm ở vị trí OFF (TẮT). (Hình 23)
Cảm biến độ ẩm OFF (TẮT) sau vận hành của cảm biến chuyển động.
湿度传感器延时设定为OFF。（图23）
当延时设定为OFF时，换气扇只有在动作传感器感应到用户运动时进行运转。
ตำแหน่งตัวเลือกตัวตั้งเวลาความชื้นเป็น OFF (รูปที่ 23)
เซ็นเซอร์ความชื้น OFF ตามการทำงานของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว

Fig.23 / 图23
Hình 23 / รูปที่ 23

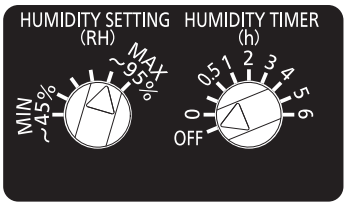

OPERATION

运转

VẬN HÀNH

การทำงาน

■ Motion sensor detectible condition. delay time is 15 minutes.
Điều kiện dò của cảm biến chuyển động.
Thời gian trễ là 15 phút.
动作传感器感应条件。
延时设定为15分钟。
สถานะที่ตรวจจับได้ของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว เวลาหน่วง 15 นาที

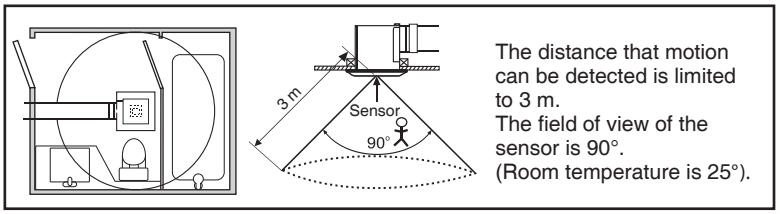

The distance that motion can be detected is limited to 3 m.
The field of view of the sensor is 90°.
(Room temperature is 25°).

■ The following case may reduce sensitivity of the motion sensor.
Trường hợp sau có thể giảm độ nhạy của cảm biến chuyển động.
以下情况可能会导致动作传感器感应不良。
กรณีต่อไปนี้อาจลดความไวของเซ็นเซอร์ตรวจจับการเคลื่อนไหว

- Little movement by occupants.
- Người trong phòng chuyển động ít.
-用户非常轻微的活动。
- ผู้คนในห้องเคลื่อนไหวเพียงเล็กน้อย

- A room temperature is close to body temperature.
- Nhiệt độ phòng gần bằng nhiệt độ cơ thể.
-室内温度非常接近人体温度。
- อุณหภูมิห้องใกล้เคียงกับอุณหภูมิร่างกาย

Human activity	INSIDE		OUTSIDE
Fan activity	Stop	When motion is detected, fan runs	Remains running until 15 minutes has passed.

■ Humidity sensor detectible condition.
(24CURVA, 24CHRVA only)
① Humidity setting selector is stepless change between 45 %RH ~ 95 %RH.
② The humidity detected by sensor may differ from the value on your hygrometer.
③ The product may turn on and off cause by the unstable environment humidity, you can improve it by adjusting the humidity setting selector.

Điều kiện dò của cảm biến độ ẩm.
(Chỉ áp dụng với mẫu 24CURVA, 24CHRVA)
① Nút chọn cài đặt độ ẩm thay đổi vô cấp trong khoảng 45 %RH ~ 95 %RH.
② Độ ẩm dò được bởi cảm biến có thể khác so với giá trị trên ẩm kế của bạn.
③ Sản phẩm có thể bật và tắt do biến động độ ẩm của môi trường, bạn có thể khắc phục bằng cách điều chỉnh nút chọn cài đặt độ ẩm.

湿度传感器感应条件。
(仅对于24CURVA, 24CHRVA)
① 湿度传感器的设定范围为45%～95%。
② 湿度传感器感应湿度可能会和湿度计有出入。
③ 根据环境的湿度变化，用户可以选择更换湿度传感器感应范围。

สถานะที่ตรวจจับได้ของเซ็นเซอร์ความชื้น
(24CURVA, 24CHRVA เท่านั้น)
① ตัวเลือกการตั้งค่าความชื้นจะไม่เปลี่ยนแปลงเป็นขั้น ๆ ระหว่าง 45 %RH ~ 95 %RH
② ความชื้นที่ตรวจจับโดยเซ็นเซอร์อาจแตกต่างจากค่าบนมาตรความชื้นสัมพัทธ์
③ ผลิตภัณฑ์อาจเปิดและปิดเนื่องจากความชื้นในสภาพแวดล้อมไม่คงที่ คุณสามารถปรับได้โดยเปลี่ยนตัวเลือกการตั้งค่าความชื้น

SPECIFICATIONS
THÔNG SỐ KỸ THUẬT
规格
ข้อมูลจำเพาะ

Model No. Mã sản phẩm 型号 หมายเลขรุ่น	Voltage Điện áp 电压 แรงดันไฟฟ้า [V]	Frequency Tần số 频率 ความถี่ [Hz]	Power consumption Mức tiêu thụ điện 功率 อัตราการใช้ไฟ [W]	Air delivery Lưu lượng gió 风量 ปริมาณการดูดอากาศ [m^3/h]	Noise Độ ồn 噪音 ระดับเสียง [dB]	Static pressure Áp suất tĩnh 静压 แรงดันสถิต [Pa]	Net weight Trọng lượng tịnh 净重 น้ำหนักสุทธิ [kg]
24CURA	220	50	11.0	140	25.0	100	2.8
	230	50	11.5	150	26.0	100	
	240	50	12.5	160	27.0	100	
	230	60	14.5	150	26.5	130	
24CHRA	220	50	17.0	200	32.0	100	2.8
	230	50	18.5	210	34.0	100	
	240	50	20.0	210	35.0	110	
	230	60	23.5	200	34.0	130	
24CURVA	220	50	11.0	140	25.0	100	2.9
	230	50	11.5	150	26.0	100	
	240	50	12.5	160	27.0	100	
	230	60	14.5	150	26.5	130	
24CHRVA	220	50	17.0	200	32.0	100	2.9
	230	50	18.5	210	34.0	100	
	240	50	20.0	210	35.0	110	
	230	60	23.5	200	34.0	130	

■ Insulation class E IP code :IPX2
Cấp độ cách điện E Mã IP : IPX2
E级绝缘， 防水等级：IPX2
ความเป็นฉนวนระดับ E รหัส IP : IPX2

The above specification may be changed without further notice.
Thông số kỹ thuật nêu trên có thể được thay đổi mà không thông báo lại.
上述参数如有变动，恕不另行通知。
ข้อมูลจำเพาะข้างต้นอาจเปลี่ยนแปลงได้โดยไม่แจ้งให้ทราบล่วงหน้า

KDK Company, Division of PES
Head Office : 4017, Takaki-cho, Kasugai, Aichi, Japan